

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 21-9-2023

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hồng Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Việt Linh
2. Bà Phạm Thị Lệ Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 106/2023/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1007/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Quốc T, sinh năm 1987

Địa chỉ thường trú: Ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu;

Địa chỉ hiện nay: 1 L, phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn V, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08/7/2023, tại bản tự khai nguyên đơn anh Lê Quốc T trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị K tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã P, thị xã Đ vào năm 2019. Sau một thời gian chung sống với nhau, anh

và chị K thường xuyên cãi vã nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và kinh tế. Hai bên đã cố gắng để giải quyết mâu thuẫn nhưng không thành, cả hai đã ly thân 1 năm. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể tiếp tục chung sống với chị K nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị K.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Nguyễn Thị K trình bày:

Chị và anh Lê Quốc T kết hôn năm 2019. Sau khi kết hôn 1 năm thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và do anh T không lo làm ăn và nhiều vấn đề khác không có tiếng nói chung, chị và anh T đã sống ly thân. Do vậy anh T yêu cầu ly hôn, chị đồng ý.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn anh Lê Quốc T có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn chị Nguyễn Thị K ở V, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

[2] Về hôn nhân: anh Lê Quốc T và chị Nguyễn Thị K tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã P, do vậy quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị K là hoàn toàn hợp pháp. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và do mâu thuẫn về kinh tế, giữa anh T và chị K đã sống ly thân một thời gian, phần ai nấy sống, hai bên đã không còn quan tâm đến nhau và cả hai đều đồng ý ly hôn. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị K đã ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T, cho anh T được ly hôn chị K.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[5] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Lê Quốc T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho anh Lê Quốc T được ly hôn chị Nguyễn Thị K
2. Về con chung: Không có.
3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.
4. Về án phí: Anh Lê Quốc T phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006382 ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Chi cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Các đương sự;
- UBND xã Phổ Thuận;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hồng Mỹ

